

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 10 - 2018.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hạnh;
2. Ông Mai Xuân Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXX- ST ngày 25 tháng 9 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh L - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị H – Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L, chị H sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và từ tháng 02 năm 2016, chị H bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu. Anh L yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm nhưng chị H không có mặt. Anh L nhận thấy tình cảm đã hết, trên thực tế hai bên xa nhau đã lâu, không ai còn quan tâm đến ai nên xin được ly hôn chị H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là N – sinh ngày 13/6/2008, M – sinh ngày 15/10/2012. Từ khi hai bên xa nhau, con chung tên N do anh L nuôi dưỡng, con chung tên M do chị H nuôi dưỡng. Nay, anh L yêu cầu anh tiếp tục nuôi N, chị H tiếp tục nuôi M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị H vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2016, đã được triệu tập họp lệ theo quy định của pháp luật, đến nay chị H vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L; giao con chung tên N cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản nên không xét; đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh L có đơn xin vắng mặt. Bị đơn chị H bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 02 năm 2016 đến nay, không biết đi đâu. Vào ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa ban hành Quyết định số 07/2017/QĐST – VDS chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và ngày 20/9/2017 ban hành Thông báo tìm kiếm số 07/2017/TB thông báo tìm kiếm chị H. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo, chị H vẫn không có mặt tại Tòa. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án “Xin ly hôn” giữa anh L và chị H theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục triệu tập chị H đến Tòa, nhưng chị H vắng mặt. Như vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh L và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 30 tháng 9 năm 2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh L có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và hai bên đã tự xa nhau từ tháng 02/2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh L, chị H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L: Anh L được ly hôn chị H.

[3] Về con chung:

Xét từ khi hai bên xa nhau (tháng 02/2016) con chung N do anh L nuôi dưỡng, con chung M do chị H nuôi dưỡng. Cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh L. Do đó, để cháu N, M phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của anh L: Giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung N; giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét anh L, chị H mỗi người nuôi 01 con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh L: Anh L được ly hôn chị H.

2. Con chung:

+ Giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung N – sinh ngày 13/6/2008;

+ Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung M – sinh ngày 15/10/2012.

Anh L, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp tại phiếu thu số 0008688 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, anh L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa**

Lê Thanh Huệ